

CÔNG TÁC THỦY LỢI ĐẮK LẮK PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP 35 NĂM (1975-2010) HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

KS. Phạm Tiến San

Chi cục trưởng CCTL & PCLB tỉnh Đắk Lắk

Tóm tắt: Đắk Lắk là 1 trong 5 tỉnh Tây nguyên với tổng diện tích tự nhiên là 13.125 Km², dân số trung bình năm 2010 là 2 triệu người, chiếm 24% về diện tích và 36,3% về dân số vùng Tây Nguyên. Mật độ dân số trung bình toàn tỉnh là 152 người/km². Là tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng, tiềm năng đất đai màu mỡ, khí hậu phù hợp với việc phát triển nông nghiệp, quy mô hàng hoá tập trung. Tuy nhiên do phân hoá 2 mùa rõ rệt, đặc biệt là về mùa khô thiếu nước rất trầm trọng. Vì vậy việc phát triển Thủy lợi để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội có ý nghĩa rất quan trọng đối với tỉnh.

Sau 35 năm hình thành và phát triển, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự đóng góp tiền của, công sức của nhân dân, sự nỗ lực không mệt mỏi của những người làm công tác thủy lợi, tỉnh Đắk Lắk đã xây dựng được cơ sở hạ tầng về Thủy lợi rất to lớn. Tuy nhiên công tác Thủy lợi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp thiếu tính ổn định và bền vững. Để việc phát triển Thủy lợi theo kịp với việc phát triển kinh tế - xã hội, những người làm công tác thủy lợi trên địa bàn hi vọng ngoài sự quan tâm của các cấp, các ngành, mong muốn các cán bộ Thủy lợi có tâm huyết cùng góp sức để xây dựng và phát triển ngành Thủy lợi vững mạnh trong điều kiện biến đổi khí hậu toàn cầu hiện nay.

1. TÌNH HÌNH CHUNG

Đắk Lắk là 1 trong 5 tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên, nằm ở khu vực trung tâm của vùng. Phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai, phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây Nam giáp tỉnh Đắk Nông, phía Đông giáp tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, phía Tây giáp với vương quốc Campuchia. Toàn tỉnh có 15 đơn vị hành chính, bao gồm: TT Buôn Ma Thuột (trung tâm tỉnh lỵ), thị xã Buôn Hồ và 13 huyện là Ea H'leo, Ea Súp, Krông Năng, Krông Búk, Buôn Đôn, Krông Ana, Cư M'gar, Cư Kuin, M'Đrắk, Ea Kar, Krông Pắc, Krông Bông và huyện Lắk.

Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 13.125 Km², dân số trung bình năm 2010 là 2 triệu người, chiếm 24% về diện tích và 36,3% về dân số vùng Tây Nguyên. Mật độ dân số trung bình toàn tỉnh là 152 người/km².

Địa hình của tỉnh phức tạp và đa dạng, cùng với sự khác biệt về khí hậu tạo ra có nhiều vùng sinh thái khác nhau, điều kiện để đa dạng hoá nông nghiệp và lâm nghiệp, song càng đặt ra nhiều vấn đề trong khai thác tài nguyên tự nhiên phải chú ý tới các điều kiện

tự nhiên bất lợi như xói mòn đất, rửa trôi, sạt lở đất đá ...

Khí hậu có nhiệt độ, độ ẩm, bức xạ mặt trời và tổng nhiệt độ cao phù hợp với sản xuất nông nghiệp đã cho phép hình thành về phát triển một nền nông nghiệp có năng suất và chất lượng cao với các sản phẩm đặc trưng như cà phê, cao su, ca cao, hồ tiêu và nhiều cây lương thực, thực phẩm khác. Tuy nhiên do bị phân hoá 2 mùa rõ rệt nên việc xây dựng các hồ chứa nước phục vụ tưới các loại cây trồng trong mùa khô và chống xói mòn trong mùa mưa là nhu cầu cấp thiết của tỉnh.

Hệ thống sông suối được phân bố đều trên địa bàn với mật độ là 0,8 km/km². Gồm các hệ thống sông chính là Sêrêpôk có lưu vực 30.100 km² và sông Ba có lưu vực 13.900 km². Do hệ thống sông suối có mật độ lớn, nguồn nước tương đối dồi dào, nên nguồn thủy năng của tỉnh lớn để xây dựng các trạm thủy điện vừa và nhỏ.

2. KHÁI QUÁT VỀ HIỆN TRẠNG THỦY LỢI

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nền kinh tế của tỉnh còn nghèo nàn, lạc hậu,

nông nghiệp còn mang nặng du canh, du cư, đốt rừng làm rẫy, chọc lỗ tía hạt, cơ sở vật chất hạ tầng Thủy lợi thiếu thốn. Hậu quả 30 năm chiến tranh nặng nề, đời sống nhân dân lao động, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ còn nhiều khó khăn.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả của các ngành, các cấp với sự đóng góp to lớn tiền của, công sức của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nói chung và ngành Thủy lợi của tỉnh Đắk Lắk nói riêng đã không ngừng lớn mạnh, đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện. Sản xuất nông nghiệp phát triển, đạt tốc độ nhanh theo hướng sản xuất hàng hoá với nhiều mặt hàng nông sản như: cà phê, tiêu, cao su, điều, lúa, ngô .v..v. góp phần quan trọng đưa phát triển nông nghiệp với tốc độ nhanh là sự đóng góp to lớn của công tác phát triển Thủy lợi. Năm 1975 toàn tỉnh chỉ có 04 công trình với năng lực tưới gần 200ha lúa nước, đến nay đã xây dựng được 643 công trình (516 hồ chứa, 81 đập dâng, 45 trạm bơm và 1 hệ thống đê bao) và trên 300km kênh mương được kiên cố hóa. Hệ thống công trình thủy lợi đã phục vụ tưới ổn định được 25.000 ha lúa đông xuân, 45.000 ha lúa mùa, trên 50.000 ha cà phê và tạo nguồn cho khoảng 55.000 ha cà phê, đáp ứng được 70% diện tích có nhu cầu tưới. Những kết quả mà ngành Thủy lợi đã đạt được như ngày nay cũng là sự hỗ trợ rất nhiệt tình và có hiệu quả về kỹ thuật của đoàn ĐH2, Văn phòng đại diện của trường Đại học Thủy lợi những năm trước đây và của Chi nhánh Tây nguyên Công ty Tư vấn và Chuyển giao công nghệ trường Đại học Thủy lợi hiện nay. Những đóng góp đó được thể hiện qua các mặt chính sau đây:

Về công tác quy hoạch thủy lợi, đánh giá tình hình nguồn nước, đánh giá tài nguyên đất, cơ cấu cây trồng phù hợp để từ đó tính toán nhu cầu dùng nước cho các loại cây trồng cho từng vùng, từng lưu vực của các sông suối. Ngay từ những ngày đầu giải phóng Đoàn ĐH2 của trường đã tập trung lực lượng, bao gồm các thầy cô và các sinh viên năm cuối của Trường đã có mặt trên địa bàn tỉnh. Đoàn đã cùng ngành Thủy lợi địa phương bước đầu

đã đánh giá được nguồn nước, tính toán hệ số tưới cho một số cây trồng chính như: lúa nước, cà phê, tiêu ... Đây chính là cơ sở ban đầu để địa phương xây dựng quy hoạch Thủy lợi và thực hiện kế hoạch phát triển Thủy lợi từ đó đến nay.

Công tác nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư các công trình thủy lợi: Trong những năm đầu, việc xây dựng các công trình trên vùng đất Bazan và đặc biệt việc đắp đập bằng đất Bazan là một loại vật liệu mới. Được sự nghiên cứu của các cơ quan ban ngành của Trung ương và địa phương và đặc biệt là Trường Đại học Thủy lợi đã mở văn phòng đại diện để phối hợp với địa phương để xác định dung trọng đất đắp đập phù hợp để chống thấm đập đất là yêu cầu kỹ thuật rất phức tạp. Những năm gần đây, việc đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi trên địa bàn có yêu cầu kỹ thuật phức tạp, chiều cao đập lớn như Ea Sốp thượng, Krông Búk hạ, Krông Pắc thượng ... Nhưng được sự tham gia nhiệt tình của Chi nhánh Tây nguyên Công ty Tư vấn và Chuyển giao công nghệ trường Đại học Thủy lợi đã xử lý được một số những sự cố cũng như các phương án mang lại hiệu quả đầu tư cao. Đặc biệt Chi nhánh đã tham gia trực tiếp tư vấn thiết kế nhiều công trình cho địa phương đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả công trình cao.

Về công tác tăng cường và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thủy lợi:

Là một tỉnh Tây nguyên có địa hình phức tạp, điều kiện khí hậu đất đai đa dạng, thu nhập chính từ nông nghiệp ... Để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thủy lợi là công tác có tầm quan trọng và phải đi trước một bước. Để việc đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi có hiệu quả và bền vững, việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật Thủy lợi là yêu cầu cần thiết và cấp bách. Hiện nay, đội ngũ này còn mỏng do vậy cần phải đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng nhân lực từ cơ sở đến các cấp, các ngành liên quan, tạo điều kiện cho đội ngũ này phát huy kiến thức và tâm huyết về công tác thủy lợi. Được sự hỗ trợ của trường ĐH Thủy lợi và Chi nhánh Tây nguyên Công ty Tư vấn và Chuyển giao công nghệ trường Đại học Thủy lợi đã mở các lớp ôn thi

cao học và các lớp Tại chức tại Trường nghề thanh niên dân tộc Đắk Lắk. Đến nay đã đào tạo cho địa phương 15 thạc sỹ và hơn 100 kỹ sư Thủy lợi góp phần rất quan trọng cho việc phát triển thủy lợi bền vững của địa phương.

Công tác quản lý nước và công trình thủy lợi:

Về nguồn nước trên địa bàn tỉnh hiện do 4 Sở quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý về tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý cấp nước nông nghiệp, sinh hoạt nông thôn, Sở Xây dựng cấp nước đô thị, công nghiệp, Sở Công thương quản lý cấp nước phát triển thủy điện. Tỉnh Đắk Lắk chiếm phần lớn lưu vực sông Sêrêpôk đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT ra Quyết định thành lập Hội đồng quản lý lưu vực sông từ năm 2006, do Sở Nông nghiệp và PTNT đảm nhận. Tuy nhiên công tác quản lý nguồn nước trên địa bàn còn nhiều bất cập, việc điều hoà nước cho các ngành để sử dụng hiệu quả cần sớm được đặt ra.

Về công trình thủy lợi, công tác quản lý nhà nước hệ thống công trình thủy lợi do Chi cục Thủy lợi và PCLB quản lý. Tuy nhiên về công tác quản lý khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn vẫn chưa được thống nhất. Một số công trình thủy lợi lớn do Công ty khai thác công trình thủy lợi tỉnh quản lý là 11 công trình, 180 công trình do các doanh nghiệp cả phê quản lý, số còn lại do huyện và xã quản lý. Từ những bất cập trên, việc quản lý khai thác và đầu tư nâng cấp, sửa chữa chưa được quan tâm đúng mức, nhiều công trình bị xuống cấp, hiệu quả tưới thấp.

Trước tình hình trên, trong khi đó điều kiện biến đổi khí hậu toàn cầu gây ra hạn hán, lũ lụt ngày càng nhiều, công tác quản lý nguồn nước, công trình thủy lợi cần đặt ra những vấn đề phải giải quyết đó là:

- Tăng cường năng lực cấp nước đảm bảo sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp. Đặc biệt chủ động nguồn nước cho lúa nước, cà phê và các cây trồng chủ lực khác.

- Ưu tiên sớm đầu tư các công trình hồ chứa lớn để giải quyết nước cho nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt.

- Hiện đại hoá hệ thống thủy lợi, nâng cao

hệ số sử dụng công trình đáp ứng nguồn nước cho sản xuất.

- Giải quyết tiêu úng, chống lũ cho các vùng thường ngập để ổn định đất trồng cây lương thực.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước, đặc biệt nghiên cứu để thống nhất đưa về một mối trong công tác quản lý này.

Những vấn đề được đặt ra như trên, cần phải có nguồn nhân lực có tầm chiến lược, nhằm đưa ra những giải pháp có hiệu quả. Với đội ngũ cán bộ kỹ thuật của địa phương còn mỏng, do vậy cần phải có sự hỗ trợ thiết thực của Trường mà đặc biệt là Chi nhánh Tây nguyên Công ty Tư vấn và Chuyển giao công nghệ trường Đại học Thủy lợi sẽ góp phần giải quyết được những bất cập tồn tại hiện nay.

3. HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỦY LỢI CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Với mục tiêu đề xuất các giải pháp khai thác nguồn nước đáp ứng nhu cầu dùng nước của các ngành kinh tế, xã hội phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp, cấp nước sinh hoạt và công nghiệp trên cơ sở phát triển bền vững tài nguyên nước, nâng cao đời sống, ổn định chính trị của nhân dân trong tỉnh.

Đến năm 2015 đề xuất nâng cấp 293 công trình gồm 235 hồ chứa, 39 đập dâng, 19 trạm bơm, cùng với 37 công trình đang chuyển tiếp, xây dựng mới 115 công trình. Như vậy đến năm 2015 toàn tỉnh sẽ có 794 công trình gồm 9 cụm công trình, 632 hồ chứa, 87 đập dâng, 66 trạm bơm để đảm bảo tưới ổn định cho 299.520 ha cây trồng có nhu cầu sử dụng nước, đạt 78% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới là 384.000 ha.

Đến năm 2020 xây dựng mới 222 công trình đưa tổng công trình lên 1016 công trình gồm 32 cụm công trình, 797 hồ chứa, 94 đập dâng, 93 trạm bơm, đảm bảo tưới ổn định 331.960ha/386.000ha cây trồng có nhu cầu dùng nước đạt 86%.

Đắk Lắk là tỉnh có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, với mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra như trên là rất nặng nề, trong điều kiện phân phối mưa và dòng chảy trên các sông suối không đều theo thời gian, không gian đồng

thời đang chịu ảnh hưởng của những yếu tố bất lợi về thiên nhiên như lũ lụt, hạn hán thường xuyên xảy ra làm hạn chế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ổn định, bền vững công tác Thủy lợi là hết sức quan trọng, ngoài giảm nhẹ thiệt hại do lũ lụt, hạn hán gây ra còn đảm bảo cung cấp đủ nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt của nhân dân.

Nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển Thủy lợi của địa phương trong những năm qua, những thành tích đạt được ngoài sự nỗ lực chung của ngành Thủy lợi địa phương còn có sự đóng góp rất hiệu quả và thiết thực của Trung tâm ĐH2, văn phòng đại diện

trường Đại học Thủy lợi trước đây và hiện nay là Chi nhánh Công ty TV & CGCN trường ĐHTL. Nhiệm vụ công tác thủy lợi trong những năm tới còn rất nặng nề trước tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng có chiều hướng bất lợi và trước sức ép về nhu cầu khai thác tài nguyên nước cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt ngày càng gia tăng. Việc chung sức của Chi nhánh Tây nguyên Công ty Tư vấn và Chuyển giao công nghệ trường Đại học Thủy lợi cùng với địa phương nhằm phát triển Thủy lợi một cách bền vững là sự mong đợi của những người làm công tác Thủy lợi và các cấp, các ngành cũng như đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

Thay mặt những người làm công tác thủy lợi

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quy hoạch Tổng thể phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 do Viện chiến lược Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập.
2. Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2009-2015 và định hướng đến năm 2020 do Viện Quy hoạch Thủy lợi Bộ Nông nghiệp và PTNT lập.
3. Báo cáo tổng kết 35 năm công tác Thủy lợi tỉnh do Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng.

Summary

WATER RESOURCES DEVELOPMENT FOR SUPPLY AGRICULTURE IN 35 YEARS (1975-2010)

Pham Tien San

Director of Irrigation and Flooding Protection Sub-department – Dak Lak DARD

Dak Lak is one of five provinces in Central Highland. Dak Lak have total area of 13,125 Km², population in 2010 is 2 million, accounting for 24% of area and 36.3% of population in the Central Highlands. The population density is 152 people per km² in the province. Dak Lak is an important strategic position, good soil potential and climate suitable for agricultural development, focus on agriculture commodity products. However, climate divide to in two clear seasons, especially in the dry season water shortages are severe. Therefore water resources (irrigation) development to serve economic - society development is very important to Dak Lak province.

After 35 years of development, government and sector at all levels are focused, resource contribution and effort of the irrigation officials, Dak Lak province has systems of important irrigation infrastructure. However, For the irrigation development to keep pace with economic - society development, those who work in the area of irrigation hope outside the attention of government and sector at all levels, irrigation officials need to contribute on sustainable irrigation sector development in terms of global climate change today.